TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2026/HS-ST

Ngày: 31/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa**: Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HS ngày 10/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30A/2026/QĐ-HPT ngày 24/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh T**, sinh năm 1991 tại Hà Nội; CCCD số: 001xxx; Nơi thường trú: tổ F, phường H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S (sinh năm 1970) và bà: Nguyễn Thị V (sinh năm 1971); D chỉ bản số 1926, lập ngày 18/9/2025 tại Công an thành phố H; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/9/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2019 (chưa được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 11 tháng tù về tội "Đánh bạc", xác định thuộc trường hợp tái phạm, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2022 (chưa được xóa án tích);

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2010/HSST ngày 30/11/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/5/2011 (đã xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2013/HSST ngày

11/7/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 20 ngày tù về tội "Làm nhục người khác", được trả tự do ngay tại phiên tòa, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/7/2013 (đã xóa án tích); Ngày 22/4/2013 công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ (đã hết thời hiệu); Ngày 24/12/2024 công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Phạm tội ngày 28/12/2024).

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T2 - Bộ C3 theo bản án số 43/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, tổ công tác Công an phường M phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận H tiến hành kiểm tra hành chính tại căn hộ B G chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (nay thuộc phường V, thành phố Hà Nội) đang có 08 đối tượng gồm: Lê Minh Đ, Vũ Lê Q, Đặng Lê H, Trương Thị Hồng V1, Nguyễn Mạnh C, Đỗ Trần C1, Hoàng Thị H1 và Phạm Phương N. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ của Lê Minh Đ tại khu vực phòng ngủ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 23 cm bên trên mặt đĩa có: chất tinh thể màu trắng (được tổ công tác cho vào 01 túi nilon kích thước khoảng 6x10cm), 01 túi nilon kích thước khoảng (4x7)cm bên trong chứa 03 viên nén màu xám, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x8)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 tẩu hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 bát sứ đường kính khoảng 20cm bên trong có chứa chất lỏng màu vàng (được tổ công tác cho vào 01 chai nhựa); 02 vỏ túi màu vàng; 01 loa màu trắng; 01 đèn nháy. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận đây là số ma túy "kẹo", "ke", "nước vui" các đối tượng đang cùng nhau sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số 2509/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ (được cho vào trong 01 túi nilông) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 2,241 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông màu trắng kích thước (7x8)cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 5,188 gam.

- 03 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilông màu trắng kích thước (4x7)cm đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,211 gam.

- 01 thẻ nhựa màu đen và 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Chất lỏng màu vàng bên trong 01 bát sứ đường kính 20cm (chất lỏng màu vàng được cho vào 01 chai nhựa màu trắng) có ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và N1.

Tại bản kết luận giám định số 2854/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận: Khối lượng chất ma túy MDMA, Ketamine và N1 trong 25 ml chất lỏng gửi giám định lần lượt là 0,003gam; 0,002 gam và 0,004 gam.

* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Ngày 17/4/2023, Đỗ Trần C1, Nguyễn Mạnh C, Đặng Lê H, Phạm Phương N đến nhà Lê Minh Đ tại địa chỉ căn hộ B G chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (nay thuộc phường V, thành phố Hà Nội) chơi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm rủ nhau sử dụng ma túy nên Mạnh C gọi điện cho Nguyễn Xuân Khánh H2 (số T) để nhờ H2 đặt mua hộ 05 viên ma túy "kẹo" với giá 1.700.000 đồng. H2 đồng ý và gọi điện cho Trần Anh T (số T) để hỏi mua 05 viên ma túy "kẹo". Sau đó H2 chuyển khoản số tiền 1.700.000 đồng là tiền mua ma túy từ tài khoản số 50304976277777 tại Ngân hàng T3 của mình vào tài khoản số 0720100326666 tại Ngân hàng M, chủ tài khoản TRAN ANH TUNG của T. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, có đối tượng sử dụng số thuê bao 0967952858 mang ma túy đến và gọi vào số điện thoại của Đặng Lê H, Trần C1 là người trực tiếp xuống lấy và mang số ma túy này lên phòng để tất cả mọi người trong nhóm cùng sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Thị Hồng V1, Hoàng Thị H1 và Vũ Lê Q đến nhà Đ. Khi đến, Q có mang theo 01 túi ma túy Ketamine. Lúc này Mạnh C lại gọi cho H2 để nhờ lấy thêm 10 viên ma túy "kẹo" thì H2 đồng ý và lại liên hệ với T để hỏi mua ma túy. Lần này, T báo giá là 3.300.000 đồng. H2 chuyển khoản cho T số tiền 3.300.000 đồng. Sau đó Mạnh C đã chuyển khoản lại cho H2 số tiền 5.000.000 đồng là tiền mua ma túy của cả hai lần. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng sử dụng số thuê bao 0967952858 tiếp tục mang ma túy đến và gọi vào số điện thoại của H, Trần C1 tiếp tục là người trực tiếp xuống lấy và mang số ma túy này lên phòng để tất cả mọi người trong nhóm cùng sử dụng. Khi sử dụng ma túy, do thấy chất lượng ma túy không tốt nên Mạnh C đã gọi cho người đàn ông giao ma túy quay lại để đổi lại 05 viên ma túy "kẹo". Khoảng 15-20 phút sau, đối tượng giao ma túy đến, Trần C1 mang 05 viên ma túy "kẹo" chưa sử dụng xuống đưa cho đối tượng này để đổi trả. Một lúc sau, đối tượng giao ma túy quay lại và Q là người xuống lấy ma túy mang lên phòng, rồi đồng thời bỏ túi ma túy Ketamine mang theo từ trước ra để cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/4/2023, Lê Minh Đ là chủ nhà về và cùng tham gia sử dụng ma túy với cả nhóm. Trong lúc sử dụng ma túy, Mạnh C tiếp tục mua thêm 02 gói ma túy "nước vui" và khi người giao ma túy đến thì Đ là người xuống lấy mang lên phòng cho cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút thì cơ quan công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy các đối tượng chưa sử dụng hết.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Lê Minh Đ, Vũ Lê Q, Đặng Lê H, Trương Thị Hồng V1, Nguyễn Mạnh C, Đỗ Trần C1 và Nguyễn Xuân Khánh H2 đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Do Trần Anh T vắng mặt tại nơi cư trú nên ngày 13/11/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội ra quyết định tách hành vi và tài liệu về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Anh T để tiếp tục điều tra, xác minh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 290/2024/HSST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã xét xử đối với Lê Minh Đ, Vũ Lê Q, Đặng Lê H, Trương Thị Hồng V1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và Nguyễn Xuân K H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng đã thu giữ.

Ngày 15/9/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Anh T. Tại cơ quan điều tra, Trần Anh T khai nhận ngày 17/4/2023 đã bán cho Nguyễn Xuân Khánh H2 15 viên ma túy "kẹo" với giá 5.000.000 đồng và bảo H2 chuyển tiền vào số tài khoản 0720100326666 của T tại Ngân hàng M. Nguồn gốc số ma túy này do T mua của 01 người đàn ông không quen biết với giá 3.500.000 đồng và nhờ người này mang đến chung cư S đưa cho người nhận có số điện thoại do Hoàng cung C2. Tuy nhiên, T khai nhận chỉ bán ma túy cho H2 01 lần chứ không phải 02 lần như lời khai của H2. T không biết lý do tại sao H2 lại chuyển khoản cho mình thành 02 lần. Khi nghe tin H2 bị bắt thì T đã bỏ trốn. T khai nhận số điện thoại người đàn ông bán ma túy cho T là 0967952858, bản thân T có sử dụng số thuê bao 0946291991 và số tài khoản 0720100326666 tại Ngân hàng M. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ là lời khai của Nguyễn Xuân Khánh H2, Đặng Lê H và Nguyễn Mạnh C, thời gian chuyển tiền trong tài khoản, thời gian gọi điện giữa các đối tượng có đủ cơ sở kết luận ngày 17/4/2023 Trần Anh T đã 02 lần bán trái phép 15 viên ma túy "kẹo" cho Nguyễn Xuân Khánh H2.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Anh T sử dụng số điện thoại 0967952858, qua điều tra xác định số điện thoại trên đứng tên đăng ký là anh Trần Quang T1 (sinh năm 1986, địa chỉ: ngõ M, Q, Q, Thái Bình). Anh T1 khai bản thân không đăng ký, không sử dụng số điện thoại trên và không liên quan gì đến việc giao nhận ma túy. Do không có tài liệu nào chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 218/CT-VKSKV3 ngày 04/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Trần Anh Tùng về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T khai nhận đã thực hiện 02 lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân Khánh H2 và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Anh T với mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp với hình phạt 01 năm 6 tháng tù của bản án số 43/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án từ 09 năm 6 tháng tù đến 10 năm 6 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Truy thu của bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước; Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/4/2023 Trần Anh T đã có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy loại MDMA cho Nguyễn Xuân Khánh H2 với giá 1.700.000 đồng và khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2023 Trần Anh T đã có hành vi bán trái phép 10 viên ma túy loại MDMA cho Nguyễn Xuân Khánh H2 với giá 3.300.000 đồng, hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng. Tổng cộng Trần Anh T đã bán ma túy loại MDMA cho H2 là 15 viên và được các đối tượng Lê Minh Đ, Vũ Lê Q, Đặng Lê H, Trương Thị Hồng V1, Nguyễn Mạnh C, Đỗ Trần C1 tổ chức sử dụng trái phép tại căn hộ B G chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (nay thuộc phường V, thành phố Hà Nội), khi bị cơ quan công an

bắt quả tang và thu giữ thì còn lại 03 viên ma túy có tổng khối lượng là 1,211 gam.

Xét hành vi của bị cáo Trần Anh T là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo T là 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, thỏa mãn dấu hiệu của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân của bị cáo Trần Anh T đã có 05 tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2010/HSST ngày 30/11/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/5/2011 (đã được xóa án tích).

Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2013/HSST ngày 11/7/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 20 ngày tù về tội "Làm nhục người khác", được trả tự do ngay tại phiên tòa, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/7/2013 (đã được xóa án tích).

Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/9/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2019 (chưa được xóa án tích).

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 11 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã xác định 01 tiền án là bản án số 192/2017/HSST ngày 28/12/2017 chưa được xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2022 (chưa được xóa án tích).

Do bản án số 05/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xác định bản án số 192/2017/HSST ngày 28/12/2017 Trần Anh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự thì bản án số 192/2017/HSST ngày 28/12/2017 và bản án số 05/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đều chưa được xóa án tích. Theo quy định tại Điều 53, Điều 70 của Bộ luật hình sự bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo Trần Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, ngày 05/6/2025, bị cáo Trần Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 43/2025/HS-ST, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2024. Bản án của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bản án số 43/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra sau thời điểm với hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử lần này nên không xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm, nhưng cũng thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung và cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 43/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ) với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Ngoài ra, năm 2013, 2024 bị cáo bị xử phạt hành chính về các hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ, đánh bạc.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo Trần Anh T không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Anh T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là ma túy thu giữ đã được quyết định trong bản án hình sự sơ thẩm số 290/2024/HSST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trần Anh T nhận của Nguyễn Xuân K H2 5.000.000 đồng, mua ma túy hết 3.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng, T khai đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu của bị cáo số tiền 1.500.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Anh T, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được danh tính nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 08 (tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Phú Thọ), buộc bị cáo Trần Anh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Anh T.

3. Về các biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Trần Anh T để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền hưởng lợi bất chính là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;

- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.